|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /2025/QĐ-UBND  **Dự thảo** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích**

**sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày07/8/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số* *16*/2025/*TT-BNNPTNT ngày 19/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và và Phát triển nông thôn Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số …/TTr-SNNMT ngày …/…/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số …../BC-STP ngày …/…./2025;*

*Ủy banh nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

**Điều 2.** **Đơn giá cụ thể:**

1. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng vùng đồi núi: 165. 308.000 đồng/ha.

2. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng trên đất ngập mặn: 507.893.000 đồng/ha.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 2 Quyết định này là cơ sở để các Chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh không tự trồng rừng thay thế nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để trồng rừng thay thế. Tùy thuộc loài cây, đơn giá vật tư, nhân công và hệ số điều chỉnh theo quy định tại thời điểm trồng rừng để xây dựng thiết kế, dự toán trồng rừng phù hợp với từng địa điểm thực hiện trồng rừng.

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế do các tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiện quả, đúng quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; khi có sự biến động tăng hoặc giảm về chi phí nhân công, chi phí vật tư so với đơn giá hiện hành

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Bộ Nông nghiệp và MT (b/c);  - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Các PCVP UBND tỉnh;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, TH, NL4. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |
|  |  |